

BỘ CÔNG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2015/TT-BCA

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2015

THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
HẸN	Số: S.....
	Ngày: 07/5

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2014/TT-BCA ngày 23/9/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân, Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị Công an nhân dân;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2014/TT-BCA ngày 23 tháng 9 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân, Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2014/TT-BCA như sau:

1. Sửa đổi khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 6 như sau:

“1. Tổng cục Chính trị Công an nhân dân là Cơ quan Thường trực giúp Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công an thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân, Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Cục Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc:

b) Phối hợp với Tổng cục Chính trị Công an nhân dân đề xuất khen thưởng đối với Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.”

2. Sửa đổi Điều 17 như sau:

“Điều 17. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng cục Chính trị Công an nhân dân”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng cục Chính trị Công an nhân dân” để tặng cho các đơn vị cơ sở thuộc Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị cơ sở thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là đơn vị tiêu biểu trong số những đơn vị cơ sở đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng” hoặc “Tập thể Lao động xuất sắc”;

b) Có năng suất, chất lượng công tác vượt các chỉ tiêu đăng ký thi đua trong năm;

c) Thực hiện tốt các phong trào thi đua, thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí;

d) Có số phiếu tín nhiệm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị cấp Cục, Công an địa phương đạt từ 80% trở lên.

2. Số lượng đơn vị cơ sở được xét tặng “Cờ thi đua của Tổng cục Chính trị Công an nhân dân” quy định như sau:

a) Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chia thành 04 khối (khối các phòng thuộc lực lượng An ninh, khối các phòng thuộc lực lượng Cảnh sát, khối các phòng thuộc lực lượng tham mưu, xây dựng lực lượng, hậu cần, kỹ thuật và khối Công an các quận, huyện, thị xã, thành phố), mỗi khối được xét tặng 02 cờ, các khối có trên 10 đơn vị cơ sở được xét tặng 03 cờ, có trên 15 đơn vị cơ sở được xét tặng 04 cờ, có trên 20 đơn vị cơ sở được tặng 05 cờ;

b) Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chia thành 02 khối (khối các đơn vị thuộc lực lượng tham mưu, xây dựng lực lượng, hậu cần, kỹ thuật và khối các đơn vị chiến đấu), mỗi khối được xét tặng 02 cờ, khối có trên 10 đơn vị cơ sở được xét tặng 03 cờ, có trên 15 đơn vị cơ sở được xét tặng 04 cờ;

c) Đơn vị trực thuộc Bộ được xét tặng 02 cờ, đơn vị có trên 10 đơn vị cơ sở được xét tặng 03 cờ, có trên 15 đơn vị cơ sở được xét tặng 04 cờ.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 19 như sau:

“3. Số lượng “Cờ thi đua của Chính phủ”:

a) Mỗi cụm thi đua trực thuộc Bộ được lựa chọn 01 đơn vị cấp Cục, Công an địa phương có thành tích xuất sắc nhất dẫn đầu trong số đơn vị đủ tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Công an” để đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”;

b) Mỗi tổng cục, bộ tư lệnh, đơn vị trực thuộc Bộ, Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lựa chọn một đơn vị cơ sở xuất sắc nhất dẫn đầu trong số các đơn vị cơ sở đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Công an” để đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”;

c) Tổng cục Chính trị Công an nhân dân có trách nhiệm thẩm định thành tích, tham mưu, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công an xét chọn, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” cho các đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất đảm bảo số đơn vị được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số đơn vị được tặng “Cờ thi đua của Bộ Công an.”

4. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 và điểm b khoản 5 Điều 20 như sau:

“2. Cụm thi đua các Tổng cục và đơn vị tương đương:

a) Tổng cục Chính trị Công an nhân dân, Tổng cục Tình báo, Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, mỗi đơn vị là một cụm thi đua.

b) Tổng cục An ninh chia thành 02 cụm thi đua.

c) Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật chia thành 02 cụm thi đua: Cụm 1 gồm các đơn vị có chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về công tác hậu cần, kỹ thuật trong Công an nhân dân; Cụm 2 gồm các đơn vị sự nghiệp, nghiên cứu khoa học, y tế, quản lý dự án trong Công an nhân dân.

d) Tổng cục Cảnh sát chia thành 02 cụm thi đua: Cụm 1 gồm các đơn vị phục vụ chiến đấu và quản lý hành chính; Cụm 2 gồm các đơn vị trực tiếp chiến đấu.

3. Các đơn vị trực thuộc Bộ trưởng chia thành 02 cụm thi đua:

a) Cụm 1 gồm 07 đơn vị: Văn phòng Bộ, Cục Đối ngoại, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Viện Chiến lược và Khoa học Công an, Cục Tài chính, Thanh tra Bộ Công an, Cục Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

b) Cụm 2 gồm 06 đơn vị: Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục An ninh mạng, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Cục Cảnh sát giao thông, Cục Kế hoạch và đầu tư, Cục Cơ yếu.

5. Tổ chức hoạt động của Cụm thi đua:

b) Kết quả suy tôn tại cụm thi đua là một trong những căn cứ để Tổng cục Chính trị Công an nhân dân đề xuất, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công an xét duyệt khen thưởng tổng kết phong trào thi đua hàng năm.”

5. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 24 như sau:

“c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, 5 năm tiếp theo liên tục đạt danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”, trong đó có ít nhất 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Bộ Công an.”

6. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 39 như sau:

“c) Đối với khối cơ quan, doanh nghiệp trung ương do Tổng cục An ninh phụ trách theo dõi: không quá tổng số bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.”

7. Sửa đổi điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 42 như sau:

“2. Thành phần của Hội đồng:

c) Ủy viên Hội đồng gồm: các đồng chí Thủ trưởng, đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị Công an nhân dân, đồng chí Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị Công an nhân dân phụ trách công tác chính trị, tư tưởng và đồng chí Cục trưởng Cục Công tác chính trị.

3. Cơ quan Thường trực của Hội đồng là Tổng cục Chính trị Công an nhân dân.”

8. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 49 như sau:

“c) Tổng Cục trưởng Tổng cục Chính trị Công an nhân dân quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho Giám đốc, Phó Giám đốc Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tinh, thành phố trực thuộc trung ương; Thủ trưởng, Phó thủ trưởng đơn vị cấp Cục trực thuộc Bộ; quyết định tặng “Cờ Thi đua của Tổng cục Chính trị Công an nhân dân” cho đơn vị cơ sở trực thuộc Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tinh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị trực thuộc Bộ.”

9. Sửa đổi khoản 4, khoản 5 Điều 51 như sau:

“4. Công an các đơn vị, địa phương khi đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng hoặc các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước phải báo cáo Tổng cục Chính trị Công an nhân dân để thẩm định, trình lãnh đạo Bộ quyết định.

5. Khen thưởng đối ngoại:

a) Cục Đối ngoại báo cáo, xin ý kiến lãnh đạo Bộ về chủ trương khen thưởng và trình lãnh đạo Bộ ký văn bản trao đổi với Bộ Ngoại giao trước khi phối hợp với Tổng cục Chính trị Công an nhân dân làm thủ tục đề nghị các hình thức khen thưởng.

b) Công an đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng báo cáo về Bộ (qua Cục Đối ngoại) để phối hợp với Tổng cục Chính trị Công an nhân dân làm thủ tục đề nghị khen thưởng.”

10. Sửa đổi khoản 2 Điều 55 như sau:

“2. Công an đơn vị, địa phương lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn lực lượng Công an nhân dân”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ (qua Tổng cục Chính trị Công an nhân dân) xem xét, quyết định hoặc xem xét trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.”

11. Sửa đổi khoản 3 Điều 56 như sau:

“3. Hồ sơ đề nghị tặng “Cờ thi đua của Tổng cục Chính trị Công an nhân dân” cho đơn vị cơ sở trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tổng cục Chính trị Công an nhân dân (qua Cục Công tác chính trị) xem xét, quyết định.”

12. Sửa đổi khoản 3 Điều 57 như sau:

“3. Công an đơn vị, địa phương lập hồ sơ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Bộ Công an” trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ (qua Tổng cục Chính trị Công an nhân dân) xem xét, quyết định.”

13. Sửa đổi khoản 2 Điều 58 như sau:

“2. Công an đơn vị, địa phương lập hồ sơ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ (qua Tổng cục Chính trị Công an nhân dân) xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.”

14. Sửa đổi khoản 2 Điều 59 như sau:

“2. Công an đơn vị, địa phương lập hồ sơ đề nghị tặng khen thưởng cấp Nhà nước trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ (qua Tổng cục Chính trị Công an nhân dân) xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định.”

15. Sửa đổi khoản 2 Điều 60 như sau:

“2. Công an đơn vị, địa phương phối hợp với Cục Đối ngoại xin chủ trương khen thưởng của lãnh đạo Bộ Công an và Bộ Ngoại giao trước khi lập hồ sơ trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ (qua Tổng cục Chính trị Công an nhân dân) xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định.”

16. Sửa đổi khoản 2 Điều 61 như sau:

“2. Công an đơn vị, địa phương lập hồ sơ đề nghị tặng thưởng “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc”, “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ (qua Tổng cục Chính trị Công an nhân dân) 01 lần trước ngày 30/8 hàng năm.”

17. Sửa đổi khoản 2 Điều 62 như sau:

“2. Công an đơn vị, địa phương lập hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an” trình Bộ trưởng (qua Tổng cục Chính trị Công an nhân dân) xem xét, quyết định.”

18. Sửa đổi khoản 2 Điều 64 như sau:

“2. Công an đơn vị, địa phương lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động” trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ (qua Tổng cục Chính trị Công an nhân dân) xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định.”

19. Sửa đổi khoản 1 Điều 66 như sau:

“1. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước (Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”): Công an các đơn vị, địa phương lập hồ sơ đề nghị khen thưởng trình Bộ trưởng Bộ Công an (qua Tổng cục Chính trị Công an nhân dân) thẩm định, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định trình Thủ tướng Chính phủ.”

20. Sửa đổi Điều 72 như sau:

“Điều 72. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Chính trị Công an nhân dân có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Cục Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện chế độ trích lập quỹ, quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân, Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Tổng cục trưởng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an, Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

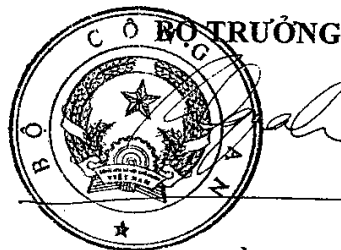
Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Công an (qua Tổng cục Chính trị Công an nhân dân) để kịp thời hướng dẫn.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2015. ★

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cảnh sát PCCC tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: VT, V19, X11(X15).



Đại tướng Trần Đại Quang